

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty ngày 23/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 0731/BC-CMV ngày 25/3/2025 về tình hình thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty mẹ (Số liệu theo BCTC đã kiểm toán):

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | NQ ĐHCĐ năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------|----------------------|------------------|--------------------|-----------|
| 1 | Các chỉ tiêu hiện vật | | | | |
| + | Than nguyên khai | 1.000 tấn | 1.126 | 988 | 87,73 |
| + | Bóc đất đá SX | 1.000 m ³ | 9.970 | 9.359 | 93,88 |
| + | Than sạch SX và nhập khẩu | 1.000 tấn | 1.400 | 1.291 | 92,27 |
| + | Than tiêu thụ | 1.000 tấn | 1.400 | 1.275 | 91,07 |
| 2 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 1.050.000 | 1.050.000 | 100,00 |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 2.436.362 | 2.690.919 | 110,45 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 300.762 | 265.126 | 88,15 |
| 5 | Nộp thuế TNDN | Tr.đ | 60.152 | 58.908 | 97,93 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 240.610 | 219.116 | 91,07 |
| 7 | Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL | % | ≥ 9% | Dự kiến 11% | |
| 8 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 88.444 | 134.512 | 152,09 |

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2025 |
|----|-------------------------|---------------------|-------------|
| 1 | Các chỉ tiêu hiện vật | | |
| | - Than nguyên khai | 1000 Tấn | 930 |
| | - Bóc đất đá | 1000 m ³ | 10.766 |
| | - Than sạch tự sản xuất | 1000 Tấn | 1.070 |



| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2025 |
|----|------------------------------|------------|-------------|
| | - Than tiêu thụ | 1000 Tấn | 1.257 |
| 2 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 1.050.000 |
| 3 | Tổng doanh thu | " | 2.400.771 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | " | 282.293 |
| 5 | Nộp thuế TNDN | " | 56.198 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | " | 226.695 |
| 8 | Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ | % | ≥ 9% |
| 9 | Đầu tư xây dựng | Triệu đồng | 187.899 |

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 084/BC-HĐQT ngày 25/3/2025 về hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với diễn biến thị trường.

Điều 3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị số 088/BC-HĐQT ngày 25/3/2025.

Điều 4. Thông qua báo cáo số 015/BC-BKS ngày 25/3/2025 của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 086/TTr-BKS ngày 25/3/2025 về việc phê duyệt quyết toán tài chính của Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã được kiểm toán và tiền lương chi trả cho Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2024.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ năm 2024 là:10% như sau:

| | | | |
|----------|---|-------------|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Đồng | 230.684.849.072 |
| | Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang | Đồng | 11.569.101.885 |
| | + Lợi nhuận năm nay | Đồng | 219.115.747.187 |
| 2 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay | Đồng | 27.300.140.360 |
| | Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2024 | Đồng | 24.466.740.533 |
| 3 | Phương án trả cổ tức năm 2024 | | |
| 3.1 | Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm | % | ≥9 |
| 3.2 | Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 | % | 10 |
| 3.3 | Số tiền trả cổ tức | Đồng | 105.000.000.000 |
| 4 | Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế(Nếu có) | | |
| 5 | Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3-4) | Đồng | 98.384.708.712 |
| a | Trích quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 65.734.724.156 |
| b | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Đồng | 32.279.384.556 |
| b.1 | Quỹ lương thực hiện năm 2024 của công ty | Đồng | 258.235.076.449 |
| b.2 | Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty | Đồng | 21.519.589.704 |

| | | | |
|------------|--|----------------|-----------------------|
| + | Số lao động bình quân năm 2024 | Người | 1.729 |
| + | Tiền lương bình quân năm 2024 | đồng/ng/tháng | 12.446.264 |
| b.3 | Số tháng lương được trích | Tháng | 1.5 |
| b.4 | Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3) | Đồng | 32.279.384.556 |
| + | Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân | Tháng lương BQ | 1.5 |
| + | Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân | Đồng/người | 18.669.395 |
| c | Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | | |
| c.1 | Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN năm 2024 | Đồng | 370.600.000 |
| c.2 | Số tháng lương được trích tối đa (1.5 tháng lương) | Tháng | 1 |
| c.3 | Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2) | Đồng | 370.600.000 |

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

6.1. Thực hiện chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:

| TT | Chức danh | Số người | Mức trả 01tháng NQ ĐHĐCĐ (đ) | Số tháng | Tổng số tiền năm 2024 (đ) |
|-----------|--------------------------|----------|------------------------------|----------|---------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 6.200.000 | 12 | 74.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 2 | 5.400.000 | 12 | 129.600.000 |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Kiểm soát viên | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 324.000.000 |

6.2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập HĐQT năm 2024:

| TT | Chức danh | Số người | Số tháng | Tổng số tiền phụ cấp năm 2024 (đ) | Mức trả thực tế 01 tháng (đ) |
|----------|--------------------------|----------|----------|-----------------------------------|------------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Thành viên độc lập HĐQT | 1 | 12 | 324.000.000 | 27.000.000 |

6.3. Kế hoạch chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

| TT | Chức danh | Số người | Mức trả 01tháng NQ ĐHĐCĐ (đ) | Số tháng | Tổng số tiền năm 2025 (đ) |
|-----------|--------------------------|----------|------------------------------|----------|---------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 6.200.000 | 12 | 74.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 2 | 5.400.000 | 12 | 129.600.000 |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Kiểm soát viên | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 324.000.000 |

6.4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025 là: **27.000.000 đồng/tháng.**

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 016/TTr-BKS ngày 25/3/2025 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với các doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025 theo tờ trình số 085/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao cho HĐQT Tổng công ty điều chỉnh một số nội dung Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương sau khi được cấp thẩm quyền chấp thuận.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:

1. Ông: **Lê Quang Bình**
2. Ông: **Trịnh Hồng Ngân**
3. Ông: **Đặng Văn Tùng**
4. Ông: **Vũ Minh Tân**
5. Ông **Phạm Văn Lữ**-Thành viên độc lập HĐQT

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Bà: **Lê Thị Thu Hiền**
2. Bà: **Nguyễn Thị Lịch**
3. Ông: **Nguyễn Văn Tảo**

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt bắc TKV - CTCP biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội .

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ sau khi kết thúc Đại hội.

- Các Ông (Bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như điều 10 (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Các đơn vị trực thuộc (e-copy);
- Website Tổng công ty;
- Lưu:VT, HĐQT, Thư ký TCT (T.08).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Bình